

Số: /BC-UBND

Nam Sách, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06

Thực hiện Công văn số 542/STTTT-BCVTCNTT, ngày 05/4/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hải Dương về việc báo cáo kết quả thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06; Căn cứ Công văn số 2114/UBND-VP ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06, Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách báo cáo kết quả thực hiện tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

Thực hiện Công văn số 2114/UBND-VP ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh về việc tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06, UBND huyện đã chỉ đạo, tập trung nguồn lực đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đồng bộ, thực chất, hiệu quả. Có giải pháp kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xử lý các "điểm nghẽn" trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm các nhiệm vụ Đề án 06 được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ đề ra. Tổ công tác Đề án số 06 của huyện và các xã, thị trấn đã tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Công an về thực hiện Đề án số 06, các văn bản chỉ đạo của Tổ Đề án tỉnh.

Cơ quan thường trực Tổ Đề án 06 huyện đã chủ động tham mưu với UBND huyện, Tổ trưởng tổ công tác Đề án 06 tiên phong, gương mẫu đi đầu trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ đề ra; Tổ chức thực hiện cao điểm "30 ngày, đêm" thực hiện thu nhận CCCD gắn chip cho nhân dân cư trú trên địa bàn huyện đã hoàn thành chỉ tiêu đề ra; thu nhận, kích hoạt tài khoản định danh điện tử đạt kết quả cao so với toàn tỉnh.

Công tác thông tin tuyên truyền triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện được quan tâm đẩy mạnh, các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn đã chủ động thông tin tuyên truyền đầy đủ các nội dung Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, tạo điều kiện tối đa cho người dân và doanh nghiệp

khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử, ứng dụng zalo, mạng xã hội facebook, pano, áp phích tại trụ sở cơ quan; tuyên truyền trực tiếp đến người dân khi đến làm việc tại trụ sở, tuyên truyền đến các thôn, khu dân cư; đã tổ chức 07 hội nghị tập huấn, hướng dẫn, quán triệt các nội dung, nhiệm vụ cần tổ chức, thực hiện Đề án 06.

2. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử: Đến nay, 100% thủ tục hành chính của huyện đã được tích hợp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần tại địa chỉ dichvucong.haiduong.gov.vn để phục vụ các tổ chức và công dân tham gia giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng. UBND huyện và 100% các xã, thị trấn đã triển khai, đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm một cửa điện tử dùng chung thống nhất trong toàn tỉnh. Tính đến ngày 14/03/2024, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện là 256 thủ tục; trong đó, số thủ tục do Trung ương quy định: 256 thủ tục, số thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã là 137 thủ tục, số thủ tục do Trung ương quy định: 137 thủ tục. Nhìn chung, công tác nghiêm túc, đúng quy định với hình thức phù hợp, tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện.

Trong năm 2023 trên địa bàn huyện Nam Sách đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến 56.538 hồ sơ (đạt tỷ lệ 98,34%). Trong đó, tại Bộ phận “Một cửa” UBND huyện đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến: 4.433 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99,6%), tại Bộ phận “Một cửa” cấp xã: 52.105 hồ sơ đạt (tỷ lệ 98,24%).

Việc khai thác, sử dụng CSDL dân cư trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp: Tổng số đã được C06 cấp tài khoản ĐDDT: 94.334 tài khoản, đã kích hoạt: 85.741 tài khoản đạt 115,57% theo chỉ tiêu được giao. Thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ hoàn thiện hệ sinh thái kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDLQG; thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến các lĩnh vực Tư pháp, hộ tịch, BHXH, LĐTB&XH... hướng dẫn người dân cách thức thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công tại bộ phận một cửa, thụ hưởng các tiện ích số của Đề án 06 tại địa bàn cơ sở.

Ngành Tư pháp huyện phối hợp với lực lượng Công an triển khai làm sạch cơ sở dữ liệu hộ tịch được 124.334 dữ liệu, đạt 100%. Lĩnh vực bảo hiểm xã hội đã đồng bộ 103.613/106.836 dữ liệu công dân theo hệ thống DLDC, đạt tỉ lệ 96,98% (đứng thứ 2 toàn tỉnh). 100% đơn vị bao gồm Trung tâm y tế huyện, các phòng khám tư nhân có sử dụng khám chữa bệnh chi trả bảo hiểm y tế đã tự trang bị máy đọc thẻ mã QR trên CCCD gắn chip, triển khai 22/22 cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn thực hiện dùng Thẻ CCCD gắn chip hoặc ứng dụng VNeID để thực hiện khám chữa

bệnh thay thế thẻ Bảo hiểm y tế, qua đó đã đem lại tiện ích cho người dân trong lĩnh vực y tế.

Kết quả giải quyết 18/25 dịch vụ công thiết yếu của một số cơ quan, đơn vị đạt tỉ lệ cao. Đã hoàn thành việc cấp thẻ CCCD gắn chip cho 100% công dân đủ điều kiện đang cư trú trên địa bàn và hoàn thành vượt chỉ tiêu về công tác cấp tài khoản định danh điện tử, công tác vận động tuyên truyền kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên địa bàn huyện theo chỉ tiêu Tổ công tác Đề án 06 tỉnh.

Nhóm tiện ích giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến thực hiện 25 DVC thiết yếu theo Đề án 06: Thực hiện 11 DVC thiết yếu trong CAND (8 thuộc cấp huyện, cấp xã, 3 cấp tỉnh); 14 DVC thiết yếu ngoài CAND (có 10 dịch vụ công thuộc thẩm quyền của cấp huyện, cấp xã) được triển khai đồng bộ và đạt tỷ lệ cao.

Kết quả thực hiện 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, cụ thể: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 67.211 hồ sơ trong đó hồ sơ nhận từ cổng dịch vụ công trực tuyến 62.344 hồ sơ, số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp 4.867 hồ sơ, đạt 92%.

UBND huyện đã đăng ký 03 mô hình điểm để triển khai thực hiện Đề án 06 với Bộ Công an: (1) Mô hình khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay thế cho Bảo hiểm y tế; (2) Mô hình tiếp nhận thông báo lưu trú tại các cơ sở khám chữa bệnh, trường học, nhà khách, nhà công vụ, cơ sở kinh doanh lưu trú bằng phần mềm ASM; (3) Mô hình cấp tài khoản an sinh xã hội và hỗ trợ chi trả không dùng tiền mặt. Đến nay 02 mô hình “Khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay thế cho Bảo hiểm y tế”; “Thông báo lưu trú trên ứng dụng VNeID” tại Trung tâm y tế huyện đã được Phòng Y tế, Trung tâm y tế và Công an huyện phối hợp duy trì hoạt động, đem lại tiện ích cho người dân, cán bộ trong thực hiện các thủ tục hành chính.

3. Về cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng CNTT tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện hiện nay đã cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành và hoạt động của các đơn vị; 100% đơn vị có mạng nội bộ LAN, tỷ lệ trung bình máy tính/cán bộ, công chức toàn huyện đạt trên 100%;

100% cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn được kết nối Internet bằng thông rộng và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành và chạy các phần mềm nghiệp vụ; hệ thống mạng truyền dẫn hiện đã kết nối và lắp đặt thiết bị đầu cuối cho các cơ quan nhà nước trong huyện bằng đường truyền cáp quang.

Các lĩnh vực chuyên môn của bộ phận tiếp nhận một cửa, một cửa liên thông bố trí đầy đủ hệ thống trang thiết bị hạ tầng, đáp ứng yêu cầu thực hiện các DVC.

100% các cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công tác chuyên môn đạt tỷ 100%.

100% các xã, thị trấn đều có đường truyền cáp quang, Internet cung cấp đến tận thôn, khu dân cư.

4. Về dữ liệu

Hồ sơ giữa hệ thống một cửa điện tử của địa phương và Cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công các bộ, ngành đang trong quá trình đồng bộ; Thông tin trong hoạt động vận hành, kết nối; khả năng quản lý tài khoản và xác thực tập trung luôn được đảm bảo an toàn tuyệt đối. Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến: Cách thức tạo tài khoản đơn giản, dễ dàng đăng nhập tài khoản; Các nhóm dịch vụ công được phân chia trên cổng DVC rõ ràng theo lĩnh vực. Hiện tại đã thực hiện được việc liên thông trên phần mềm đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí trên Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến; Các thủ tục liên thông này có sự phối hợp nghiệp vụ liên tục, chặt chẽ giữa các đơn vị Tư pháp, công an, BHXH.

Việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử: Các phòng chuyên môn của huyện và UBND các xã, thị trấn tiếp tục duy trì, vận hành tốt hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc từ huyện đến cơ sở, đảm bảo kết nối gửi, nhận liên thông văn bản điện tử giữa các đơn vị trên địa bàn huyện và được kết nối với Trục liên thông văn bản Quốc gia. Đến nay, 100% các phòng chuyên môn của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã sử dụng hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc. 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (*trừ văn bản mật*) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong phê duyệt hồ sơ, văn bản điện tử và xử lý công việc trên môi trường mạng theo quy định của Nghị định số 130/2018/NĐ-CP, ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số. Đến nay, 100% các văn bản do UBND huyện ban hành, văn bản do UBND cấp xã, thị trấn ban hành được tích hợp chữ ký số điện tử trong phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

Bên cạnh việc sử dụng các ứng dụng dùng chung, một số cơ quan, đơn vị đã sử dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ công việc như: Phòng Nội vụ sử dụng phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phần mềm hệ thống dữ liệu về cải cách hành chính; Phòng Tài chính - Kế hoạch sử dụng phần mềm quản lý kế toán; Hệ thống quản lý ngân sách; Phòng Tài nguyên - Môi trường sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin đất đai, hệ thống quan trắc môi trường tự động; Phòng Kinh tế - Hạ tầng sử dụng phần mềm quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; hệ thống quản lý quy hoạch xây dựng; Phòng Tư pháp sử dụng phần mềm Quản lý hộ tịch; Phòng Lao động - Thương binh và xã hội sử dụng phần mềm quản lý đối tượng chính sách, người có công; Phòng Giáo dục và Đào tạo sử dụng Cơ sở dữ liệu dùng chung trong ngành giáo dục, hệ thống mạng xã hội học tập trực tuyến, hệ thống hỗ trợ tuyển sinh

đầu cấp. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa huyện sử dụng phần mềm điện tử hiện đại cập nhật hồ sơ toàn huyện.

5. Về nguồn lực

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đều chủ động đào tạo tại chỗ, cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học. Đến nay có 100% cán bộ công chức được đào tạo về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng thành thạo máy tính, các cán bộ, công chức qua đào tạo sử dụng thành thạo các ứng dụng công nghệ thông tin sau khi được chuyển giao. Công chức chuyên ngành CNTT đã được bố trí tại Phòng Nội vụ huyện; Văn phòng HĐND và UBND; Công an huyện.

Khả năng tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên hệ thống của cán bộ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đã được tối ưu hóa là tốt, công chức chuyên môn được bố trí tiếp nhận hồ sơ có trình độ chuyên môn và trình độ công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Quy trình giải quyết hồ sơ được đơn giản hóa, thuận lợi cho người dân trong việc kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến. Việc hỗ trợ điền thông tin có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử được thực hiện hiệu quả, tối ưu hóa, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục.

Ngân sách: Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu UBND huyện ưu tiên, bố trí kinh phí để triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, thống nhất, tránh lãng phí, dàn trải. Đã bố trí kinh phí mua 01 bộ máy thu nhận hồ sơ định danh điện tử. Trụ sở Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện được đầu tư hệ thống lấy số tự động, hệ thống đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân; máy quét mã vạch, máy Scan; máy tính, máy in, camera, wifi miễn phí... Triển khai ứng dụng Zalo để thực hiện tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính (*tra cứu mã hồ sơ, quét mã QR qua Zalo...*), cung cấp thông tin chỉ đạo điều hành, các thông tin về kinh tế - xã hội nhanh chóng, hiệu quả.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá chung

Quy trình giải quyết hồ sơ được đơn giản hóa, thuận lợi cho người dân trong việc kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến. Việc hỗ trợ điền thông tin có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử được thực hiện hiệu quả, tối ưu hóa, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục. Việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, thời điểm đầu người dân cảm thấy chưa quen, khó tiếp cận nhưng khi được cán bộ hướng dẫn đăng ký các thủ tục thì người dân cảm thấy giao diện được cung cấp trên Cổng dịch vụ công cơ bản dễ dùng. Đến nay về cơ bản việc triển khai các mô hình điểm đã được thực hiện thường xuyên, từng bước nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước. Hệ thống hạ tầng CNTT huyện đủ điều kiện đáp ứng kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ hoạch định các chính sách phát

triển kinh tế - xã hội, đã hoàn thành việc kiểm tra kết nối an toàn thông tin với Bộ Công an.

Tổ công tác Đề án số 06 của huyện và các xã, thị trấn đã tổ chức quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Công an về thực hiện Đề án số 06, các văn bản chỉ đạo của Tổ Đề án tỉnh. Công tác thông tin tuyên truyền triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện được quan tâm đẩy mạnh, các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn đã chủ động thông tin tuyên truyền đầy đủ các nội dung Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính. Hiện tại các lĩnh vực chuyên môn của bộ phận tiếp nhận một cửa, một cửa liên thông bố trí đầy đủ hệ thống trang thiết bị hạ tầng, đáp ứng yêu cầu thực hiện các DVC.

Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 22; số nhiệm vụ chưa hoàn thành: 15; số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: 16; số nhiệm vụ đang triển khai: 1.

2. Thuận lợi:

- Huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị các cấp, phát huy cao quyết tâm chính trị, trách nhiệm gương mẫu, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của người đứng đầu các Phòng, ban, ngành, địa phương, tổ chức chính trị - xã hội; tham gia tích cực của tổ chức, doanh nghiệp và người dân để tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Đến nay 02 mô hình “Khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay thế cho Bảo hiểm y tế”; “Thông báo lưu trú trên ứng dụng VNeID” tại Trung tâm y tế huyện đã được Phòng Y tế, Trung tâm y tế và Công an huyện phối hợp duy trì hoạt động, đem lại tiện ích cho người dân, cán bộ trong thực hiện các thủ tục hành chính.

- Công tác tuyên truyền triển khai Đề án 06 ở các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã đã được đẩy mạnh; các nội dung, kết quả thực hiện Đề án 06 đã được hệ thống Đài phát thanh huyện, Đài phát thanh cấp xã và các trang mạng xã hội; nhận thức của nhân dân về định danh điện tử về ứng dụng dữ liệu dân cư phục vụ chuyển đổi số quốc gia đã từng bước được nâng lên.

3. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Hạ tầng số, các nền tảng số chưa được hoàn thiện, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu đặt ra; các nền tảng số phục vụ giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội còn thiếu.

- Việc hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt sử dụng các dịch vụ số còn gặp nhiều khó khăn. Công dân đến nộp TTHC thường là người già, bố mẹ đi nộp hồ sơ cho con về TTHC thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường, nên việc tiếp cận, thao tác trên thiết bị di động, máy tính không được thành thạo.

- Công dịch vụ công có thời điểm quá tải, báo lỗi hệ thống trong khung giờ hành chính...

- Cấp huyện và cấp xã còn thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin dẫn đến khó khăn trong việc chủ động tham mưu, thực hiện các nhiệm vụ có tính chuyên môn cao, nền tảng số và các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin.

4. Các giải pháp cụ thể

4.1. Thành viên Tổ công tác Đề án 06 huyện tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu với Tổ trưởng, lãnh đạo chỉ đạo cơ quan, đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách nhằm thực hiện các nhiệm vụ mà Đề án 06 đã đề ra. UBND các xã, thị trấn tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác thu nhận hồ sơ CCCD, thu nhận hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Phần đầu đảm bảo 100% người dân đã được cấp CCCD đều có tài khoản, kích hoạt định danh điện tử. Cơ quan thường trực Tổ công tác Đề án 06 huyện tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án 06 và thực hiện 35/KH- UBND, ngày 13/3/2023 về tăng thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU, ngày 22/12/2022 của Tỉnh ủy Hải Dương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng thực hiện Đề án 06; chủ trì tham mưu Tổ công tác Đề án 06 huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai, thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06 mà UBND huyện đã đăng ký đảm bảo hiệu quả, thiết thực; chỉ đạo Công an cấp xã thực hiện thu thập, thống kê, rà soát, làm sạch các dữ liệu đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” theo hướng dẫn của cấp trên; tổ chức thu nhận hồ sơ CCCD đối với số công dân đủ điều kiện, kích hoạt tài khoản định danh điện tử;

4.2. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa theo đúng quy định

4.3. Tiếp tục nâng cấp hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo kết nối giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC huyện với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và CSDLQG về DC phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công theo quy định tại Nghị định số 107/NĐ-CP.

4.4. Thực hiện công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, bảo mật thông tin công dân trong quá trình chuyển đổi số.

4.5. Tập trung triển khai các Mô hình điểm, giải pháp đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 theo Kế hoạch đã ban hành.

4.6. Tích cực thông tin, tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06 nhằm nâng cao nhận thức và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp.

4.7. Hằng năm, căn cứ nhu cầu vị trí việc làm về công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng. Rà soát, tiếp nhận công chức, viên chức được đào tạo, có kinh nghiệm về công nghệ thông tin, đặc biệt là an toàn thông

tin thực hiện chuyên trách công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị.

4.8. Đẩy mạnh công tác làm sạch dữ liệu để phục vụ kết nối, chia sẻ với dữ liệu chuyên ngành, CSDLQG về DC. Hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử cá nhân, tổ chức phục vụ số hóa hồ sơ, giấy tờ kết quả giải quyết TTHC và chứng thực, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP nhằm chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa thống nhất, hiệu quả.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

** Đối với UBND tỉnh*

- Tiếp tục quan tâm đầu tư hạ tầng CNTT đảm bảo đồng bộ, liên thông. Nâng cấp hệ thống, đường truyền kết nối để đồng bộ dữ liệu nhanh chóng giữa Cổng dịch vụ công quốc gia với phần mềm chuyên ngành của các đơn vị, phục vụ tiếp nhận và trả hồ sơ cho công dân đúng thời hạn.

- Quan tâm đầu tư đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân lực CNTT phục vụ trong các cơ quan Nhà nước.

- Ban hành các cơ chế, chính sách thiết thực, sát với nhu cầu thực tế để thúc đẩy phát triển ứng dụng CNTT: Chính sách ưu đãi cán bộ CNTT.

** Đối với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh*

- Mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã phụ trách về CNTT.

- Tham mưu cho UBND tỉnh có chính sách thu hút nguồn nhân lực về CNTT để bố trí cho mỗi Phòng VHHT các huyện, thị xã, thành phố có ít nhất 01 cán bộ có chuyên môn về CNTT.

- Kiến nghị việc ban hành, sửa đổi Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký theo trình tự, thủ tục rút gọn, phù hợp với Luật giao dịch điện tử mới được thông qua; rà soát, đảm bảo thống nhất giữa Luật Viễn thông sửa đổi với Luật Căn cước sửa đổi bảo đảm thông tin thuê bao di động và số điện thoại đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thống nhất việc sử dụng chữ ký số trong thực hiện các ứng dụng phần mềm về giải quyết TTHC.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện Nam Sách./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, VHHT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Quang Hoàng

